

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH O – TP HÀ N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

-Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: **Nguyễn Thị Tích**

Bà: **Nguyễn Thị Nguyệt**

-**Thư ký ghi biên bản phiên toà:** bà **Phạm Anh Bích**, Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O :* Bà **Nguyễn Thị Hạnh**– KSV
Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh O - Tp Hà N .

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh O - TP Hà Nội; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 156/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 về: “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

-**Nguyên đơn:** Ông **Lê Đình S** , sinh năm 1972

-**Bị đơn:** Bà **Phạm Thị L** , sinh năm 1970

Đều ĐKKH và nơi ở: Thôn Hưng Giáo, xã Tam Hưng, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.

-**Người bảo vệ quyền và lợi ích cho ông Lê Đình S :** Ông **Hoàng A** - Luật sư Văn phòng luật sư ASENCO Việt Nam; *Địa chỉ:* số 68 Dương Khuê, quận Nam Từ L , Thành phố Hà N .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Lê Mạnh H** , sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Hưng Gi , xã Tam H , huyện Thanh O , Tp Hà N.

-**Văn phòng công chứng Bảo M thành phố Hà N :** *Đại diện Văn phòng công chứng:* Ông Nguyễn Văn Ch - Công chứng viên; *Địa chỉ:* số 314, tổ dân phố Kim B , thị trấn Kim B , huyện Thanh O , Tp Hà N .

-**Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam H huyện Thanh O , Tp Hà N** Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn D- Giám đốc quỹ tín dụng.

(Tại phiên tòa anh S , chị L , ông Ch , ông A có mặt; Ông D , anh H g vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và lời khai tiếp theo của ông Lê Đình S thì vụ án có nội dung như sau:

Ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L tự tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, ông, bà đăng ký kết hôn năm 1995 tại UBND xã Tam H , huyện Thanh O . Sau khi kết hôn

theo phong tục tập quán địa phương bà Lành về chung sống tại gia đình nhà ông S , cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2009 thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do vợ chồng làm ăn thua lỗ dẫn đến không ai quan tâm đến nhau, vì thế vợ chồng ly thân nhau từ năm 2019 cho đến nay. Nay ông S xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, ông đề nghị xin được ly hôn bà L .

Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Lê Mạnh H , sinh năm 1995. Hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công sức: ông không yêu cầu giải quyết. Đồng thời ông đề nghị Tòa án hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐTC giữa ông và bà Phạm Thị L ngày 24/7/2020, tại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng G , xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S). Ngoài ra anh không có đề nghị gì.

-Về nợ ông S trình bày vợ chồng có nợ Ngân hàng trong lúc đang kinh doanh buôn bán, còn hiện tại bà không rõ. bà không được cầm kinh tế trong gia đình, có bao nhiêu bà không được biết.

- Ông đã được Tòa án giải thích về việc được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật. Đến ngày 10/9/2020 ông Sơn có đơn tự nguyện từ chối nhận trợ giúp pháp lý nhà nước. ông tự mời luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông tham gia tố tụng trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại Biên bản lời khai ngày 15/5/2020 bà Phạm Thị L trình bày:

Về tình cảm: Bà và ông S kết hôn năm 1995. Trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu, sau khi tổ chức kết hôn bà về làm dâu và chung sống tại gia đình ông S ngay, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông S có quan hệ ngoại tình bất chính với người phụ nữ khác và có một con chung với người khác ông S đã làm nhà cho người phụ nữ đó, từ đó thất thoát tài sản gia đình không có hạnh phúc lên bà đồng ý ly hôn với điều kiện đã thỏa thuận và ông Sơn công chứng cho bà tài sản đất như ông Sơn trình bày với bà.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung: Anh Lê Mạnh H , sinh năm 1995. Hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung bà L trình bày: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì bà và ông Sơn tự thỏa thuận về tài sản. Ông S đã làm hợp đồng tặng cho tôi thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Giáo, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S). ngày 24/7/2020 tại văn phòng công chứng Bảo Minh Thành phố Hà Nội.

Về nợ thì ông S có nợ Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam H do ông S đứng ra vay thì ông S phải có trách nhiệm trả khoản nợ đó bà không biết, bà chỉ biết ký vào giấy vay nợ, đồng thời việc ông S vay của bố bà là do ông S cầm sổ đỏ ông S phải có trách nhiệm. Bà không đồng ý với việc ông S đề nghị hủy hợp đồng tặng cho đất giữa bà và ông S .

- Sau khi Tòa án thụ lý hồ sơ vụ kiện ngày 17/7/2020 anh Lê Mạnh H có đơn gửi Tòa án đề nghị hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và bản tự khai anh H trình bày: Anh là con đẻ của ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L từ trước đến nay ông S , bà L chung sống với nhau không có hạnh phúc, hay cãi nhau không có tình cảm,

nay ông S (*bố anh*) có đề nghị xin được ly hôn bà L (*mẹ anh*), anh là con cũng mong muốn Tòa án cho ông S , bà L được ly hôn.

Về phần tài sản: Trong thời gian anh đang trong quân ngũ không có nhà ông S , bà L tự phân chia tài sản đã không hỏi ý kiến anh về tài sản ông S đã tự sang tên và công chứng cho bà L (*mẹ anh*) mà anh không biết, anh cũng là một thành viên của gia đình có công sức, làm việc trong gia đình từ lúc học song lớp 7 những năm công sức anh làm ra, chở hàng bán hàng , quản lý hàng hóa góp công sức để cửa hàng đổi mới hơn có được như ngày hôm nay, anh đề nghị có công sức trong phần tài sản này, anh đề nghị hủy hợp đồng công chứng mà ông S đã tự cho tài sản đổi với bà L .

-Đơn đề nghị của đại diện Quỹ tín dụng xã Tam H: Đại diện là ông Đào Văn D - chức vụ Giám đốc trình bày: Quỹ tín dụng xã đã nhận được giấy triệu tập và Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhân dân huyện Thanh O vệc xin ly hôn của ông Lê Đình S đối với bà Phạm Thị L đến nay ông S , bà L vẫn còn nợ quỹ tín dụng nhân dân Tam H từ năm 2015 những khế ước sau:

Hồ sơ vay của hộ ông Vương Đình D , vay ngày 19/06/2015, số tiền gốc 400.000.000đ (*bốn trăm triệu*) lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 375.000.000đ (*ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng chẵn*).

Hồ sơ vay của hộ ông Lê Đình Th , vay ngày 30/12/2015, số tiền gốc 400.000.000đồng (*bốn trăm triệu*). lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 311.000.000đ (*ba trăm mười một triệu đồng chẵn*).

Hồ sơ vay của hộ ông Lê Mạnh H, vay ngày 16/11/2015, số tiền gốc 400.000.000đ (*bốn trăm triệu đồng*), lãi tính đến ngày 24/11/2020 là 233.000.000đồng (*hai trăm ba mươi ba triệu đồng chẵn*).

Tổng số tiền gốc 1.200.000.000đồng (*một tỷ hai trăm triệu đồng*); số tiền lãi 919.000.000đồng (*chín trăm mười chín triệu đồng*). và đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O khi xử lý giải quyết vụ việc yêu cầu gia đình ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L trả nợ đầy đủ cho quỹ tín dụng nhân dân Tam H trước khi hoàn tất việc ly hôn.

- Người có quyền lợi liên quan: *Đại diện Văn phòng công chứng:* Ông Nguyễn Văn Ch - Công chứng viên trình bày: Văn phòng chúng tôi đã công chứng số 439/2020 quyền số: 01 TP/CC-SCC-HĐTC ngày 24/7/2020 ông Ch khẳng định tại thời điểm công chứng hợp đồng tặng cho là chung thực. Quyền quyết định là của quý tòa quyết định theo quy định của pháp luật, ông cam đoan ông trình bày đúng sự thật.

Ngày 21/12/2020 Tòa án nhận được đơn đề nghị của ông Lê Đình S về việc đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với bà Phạm Thị L và hủy hợp đồng công chứng tặng cho đất đối với bà L . Ngoài ra vấn đề tài sản chung và nợ chung của hai vợ chồng ông S không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án ngày 05/01/2021 ông Sơn có đơn đề nghị giải quyết ly hôn và đề nghị hủy *Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐTC, ký ngày 24/7/2020 tại Văn phòng công chứng Bảo M TP. Hà N đối với thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 055932, vào sổ cấp GCN số: CH 00665/TH-TO do UBND huyện Thanh O cấp ngày 14/7/2014.* Không đề nghị giải quyết về công nợ và tài sản chung của vợ chồng đề ông S, bà L tự giải quyết.

- *Tại phiên hòa giải:* Bà L cũng không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Đồng thời bà không đồng ý với quan điểm của ông Sơn yêu cầu Tòa án hủy hợp đồng tặng cho bà thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S).

Tại phiên tòa hôm nay: Ông S vẫn trình bày quan điểm như trên và đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ly hôn. Bà L cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của ông S; Nhưng không đồng ý với việc hủy hợp đồng tặng cho thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng G, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S).

Anh Lê Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ đồng thời anh có đơn xin xét xử vắng mặt. Cần áp dụng điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ.

- *Tại biên bản xác minh làm việc ngày 30/12/2020 Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh O – Tp Hà N.* Qua trao đổi làm việc và kiểm tra tại chi nhánh do đại diện văn phòng cung cấp; Từ ngày 24/7/2020 văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh O không tiếp nhận hồ sơ nào liên quan đến hợp đồng tặng cho thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S); Mà văn phòng đăng ký Bảo M chứng nhận.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Về trình tự tố tụng của vụ án đảm bảo đúng quy định. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự tố tụng; Nguyên đơn, bị đơn người liên quan tham gia phiên tòa chấp hành tốt các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L, Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 457, 459, 462 Bộ luật tố tụng dân sự; Tuyên Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐTC giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L ngày 24/7/2020, tại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình Sơn).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử xử công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 27 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và các điều 123, 459, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐTC giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L ngày 24/7/2020, tại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi, xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

1. Về tố tụng: Ông Lê Đình S có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh O, TP Hà N giải quyết việc xin ly hôn của anh theo quy định tại Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Thanh O , TP Hà N . Tòa án đã tiến hành các trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay ông S vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn bà Phạm Thị L và đề nghị Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐTC giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L ngày 24/7/2020, tại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi , xã Tam H có diện tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S).

2. *Về quan hôn nhân* : Ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L chung sống với nhau từ năm 1995, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền, nên đây là hôn nhân hợp pháp được Nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, xét mâu thuẫn đã trầm trọng, ông S và bà L ly thân từ năm 2019, xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L là đúng quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Anh Lê Mạnh H , sinh năm 1995. Hiện nay đã trưởng thành.

Về tài sản chung, công nợ chung và các yêu cầu khác: Tại phiên tòa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

- *Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam H huyện Thanh O , Tp Hà N* : Đại diện theo pháp luật: Ông Đào Văn D - Giám đốc quỹ tín dụng: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã triệu tập làm việc và giao Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về việc nộp tạm ứng án phí dân sự đối với Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam H vào ngày 25/11/2020 nhưng trong thời hạn quy định tại điểm d khoản Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự, Quỹ tín dụng đã không nộp tiền tạm ứng án phí mà không có lý do, vì vậy Quỹ tín dụng xã Tam H đã tự khước từ trong việc đòi nợ các khế ước vay tiền đối với ông Sơn, bà L . Nếu sau khi giải quyết việc ly hôn của ông S , bà L án có Hiệu lực pháp luật, Quỹ tín dụng xã Tam H có đơn đề nghị kiện đòi tài sản đối với ông S , bà L thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác;

- *Đối với yêu cầu hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất*: Số công chứng 438/2020, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐTC, ký ngày 24/7/2020 tại Văn phòng công chứng Bảo M TP. Hà Nội đối với thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 055932, vào sổ cấp GCN số: CH 00665/TH-TO do UBND huyện Thanh O cấp ngày 14/7/2014, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với Thửa đất và tài sản gắn liền với đất là ông Lê Đình S , bà Nguyễn Thị L và anh Lê Mạnh H đang làm ăn sinh sống trên thửa đất đã hình thành 01 ngôi nhà và các tài sản khác trên đó, mặt khác thửa đất gia đình ông S có được từ trước ngày cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do vậy anh Lê Mạnh H cũng có công sức quản lý, tôn tạo thửa đất này.

Không những vậy, đây là nơi ở duy nhất của anh Lê Mạnh H , việc ông Lê Đình S tự ý tặng cho quyền về tài sản của người khác khi chưa được sự cho phép của họ là vi phạm pháp luật.

Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh O , Tp Hà N cũng không thể đăng ký biến động cho bà L được vì trên đất là ngôi nhà và các tài sản khác gắn liền với đất chưa xác lập ai là người có quyền và trách nhiệm đối với tài sản đó.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 123 và điều 459 Bộ luật dân sự 2015 quy định giao dịch dân sự vô hiệu và thời điểm có hiệu lực của Hợp đồng tặng cho bất động sản, căn cứ vào điều 26, điều 27 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử cần chấp nhận hủy *Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐTC, ký ngày 24/7/2020 tại Văn phòng công chứng Bảo Minh TP. Hà Nội đối với thửa đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 055932, vào sổ cấp GCN số: CH 00665/TH-TO do UBND huyện Thanh O cấp ngày 14/7/2014 giữa ông Lê Đình S và bà Nguyễn Thị L.*

Án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án ông Lê Đình S trong diện được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng các Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình;

Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa ông **Lê Đình S** và bà **Phạm Thị L**.

-*Về con chung:* Anh chị có 01 con chung: Lê Mạnh H , sinh năm 1995.Hiện tại đã trưởng thành Tòa án không xem xét về con chung.

Tài sản chung, tài sản khác, công nợ, công sức: Ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét trong bản án này.

- Áp dụng vào các điều 26, điều 27 và điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 123,457, 459, 462 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất số công chứng 438/2020, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐTC giữa ông Lê Đình S và bà Phạm Thị L ngày 24/7/2020, tại thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 địa chỉ thửa đất tại thôn Hưng Gi , xã Tam H có diện

tích là 330,0m² (Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BS055932 đứng tên ông Lê Đình S).

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

-Miễn án phí ly hôn cho ông Lê Đình S ;

Trả lại: Ông Lê Đình S 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được thể hiện tại Biên lai số: 02171 ngày 17 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh O , TP Hà N .

Án xử công khai sơ thẩm Nguyên đơn, bị đơn người liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án 26/01/2021

Đại diện Quỹ tín dụng nhân dân xã Tam H , anh H g vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi bị đơn cư trú và tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh O , thành phố Hà N .

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà N;
- VKSND huyện Thanh O;
- UBND nơi cấp Giấy CNKH;
- Chi cục THADS huyện Thanh O;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng